

KẾ HOẠCH DẪN TÀU  
Ngày 11 tháng 9 năm 2026

Kính gửi :

- Cảng vụ hàng hải Cần Thơ, Đại diện An Giang, Hậu Giang, Trà Vinh;
- Cảng vụ hàng hải Kiên Giang, Đại diện Hòn Chông, Phú Quốc;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực IV;
- Đại diện Thường Phước - Vĩnh Xương, Sa Đéc, Vĩnh Long;
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III, Đại diện Mỹ Tho.

I. TÀU ĐẾN :

| STT | Họ tên Hoa tiêu | Tên Tàu          | Quốc tịch | Chiều dài | Mớn nước | GT   | Cầu bến     | Thời gian | ĐẠI LÝ       | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------|-----------|-----------|----------|------|-------------|-----------|--------------|---------|
|     | P34(ĐAT) - THI  | DUC MINH 666     | VN        | 98        | 3.5      | 2671 | ĐA - TN     | 06H00     | TỰ TỨC       |         |
|     | P14(KỶ)         | TRUONG NGUYEN 18 | VN        | 91.8      | 5.8      | 2656 | ĐA - KN CC1 | 06H00     | NAM SONG HAU |         |
|     | P29(NHÂN)       | VIET THUAN 11-05 | VN        | 119       | 6.6      | 5566 | ĐA - KN CC2 | 03H00     | NAM SONG HAU |         |
|     | P27(HẢI B)      | VP ASPHALT 1     | VN        | 98        | 4.6      | 3125 | ĐA - PTLM   | 05H00     | NAM NGUYEN   |         |
|     | P28(HQC)        | OCEAN STAR 9     | Panama    | 96.9      | 6.3      | 2994 | ĐA - CHD    | 03H00     | VIET LONG    |         |
|     | P38(BÌNH)       | EMERALD HARMONY  | CAMBODIA  | 73        | 1.7      | 1767 | VX - SD     | 17H00     | SG CRUISE    |         |
|     | P33(KHOA)       | SCENIC SPIRIT    | Cambodia  | 85        | 2        | 1771 | SD - MTHO   | 15H00     | MYTHO        |         |
|     | P22(TRUNG)      | MEKONG EXPLORER  | VN        | 58        | 1.75     | 1530 | SD - MTHO   | 11H00     | DÔNG DI SẢN  |         |

II. TÀU ĐI :

| STT | Họ tên Hoa tiêu | Tên Tàu          | Quốc tịch | Chiều dài | Mớn nước | GT   | Cầu bến     | Thời gian | ĐẠI LÝ       | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------|-----------|-----------|----------|------|-------------|-----------|--------------|---------|
|     | P30(VIỆT)       | VIET THUAN 12-01 | VN        | 124.9     | 3        | 7311 | KN CC2 - ĐA | 06H00     | NAM SONG HAU |         |
|     | P31(PHƯƠNG)     | VIET THUAN 11-03 | VN        | 119.9     | 3        | 5566 | KN CC2 - ĐA | 06h00     | NAM SONG HAU |         |
|     | P12(HUY)        | VIET KHANG 88    | VN        | 79        | 6.5      | 2616 | TN - ĐA     | 06H00     | MEKONG       |         |
|     |                 |                  |           |           |          |      |             |           |              |         |
|     |                 |                  |           |           |          |      |             |           |              |         |

III. TÀU DỜI :

| STT | Họ tên Hoa tiêu | Tên Tàu          | Quốc tịch | Chiều dài | Mớn nước | GT   | Cầu bến        | Thời gian | ĐẠI LÝ       | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------|-----------|-----------|----------|------|----------------|-----------|--------------|---------|
|     |                 |                  |           |           |          |      |                |           |              |         |
|     | P21(DÂN)        | VIET THUAN 12-01 | VN        | 124.9     | 3        | 7311 | NDSH1 - KN CC2 | 01H00     | NAM SONG HAU |         |
|     | P20(LINH)       | MINH QUANG 01    | VN        | 126.7     | 6.4      | 5565 | KN CC2 - NDSH1 | 01H30     | NAM SONG HAU |         |
|     | P21(DÂN)        | VIET THUAN 11-03 | VN        | 119.9     | 3        | 5566 | NDSH1 - KN CC2 | 02H00     | NAM SONG HAU |         |

\* TÌNH TRẠNG PHẠO LƯỢNG

Cần Thơ, ngày 10 tháng 9 năm 2026

TL. GIÁM ĐỐC

PHỤ TRÁCH PHÒNG HOA TIÊU - PHƯƠNG TIỆN



Nguyễn Đông Kỳ